

Bản án số: 578/2017/HSPT
Ngày 28/8/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Anh Tài;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Xuân Hùng;

Ông Bùi Xuân Trọng.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Nam Thành, Thư ký
Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:
Ông Bùi Ngọc Tân, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 28 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 990/2016/TL-PT ngày 05 tháng 12 năm 2016 đối với bị cáo Nông Văn H do có kháng cáo của bị cáo và đại diện hợp pháp của người bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 42/2016/HSST ngày 25 tháng 10 năm 2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

*** Bị cáo có kháng cáo, bị kháng cáo:**

Nông Văn H, sinh ngày 28/10/1976; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn N, xã T, huyện H, tỉnh Cao Bằng; dân tộc: Tày; nghề nghiệp: trồng trọt; trình độ học vấn: lớp 5/12; con ông Nông Văn T (tức Nông Quang T, đã chết) và bà Mông Thị M; có vợ là Nông Thị H1 (là bị hại trong vụ án) và có 02 con, lớn sinh năm 1997, nhỏ sinh năm 2003; chưa có tiền án, tiền sự; bị bắt giam từ ngày 20/7/2016; có mặt.

*** Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Trịnh Văn N, Luật sư của Văn phòng Luật sư Nguyễn Đình, Đoàn Luật sư tỉnh Cao Bằng; có mặt.

*** Người bị hại:** Chị Nông Thị H1, sinh năm 1978 (đã chết).

*** Người đại diện hợp pháp của người bị hại:**

1. Anh Nông Thế H2, sinh ngày 27/8/1997 (là con đẻ người bị hại); vắng mặt;
2. Cháu Nông Thị H3, sinh ngày 21/5/2003 (là con đẻ người bị hại); có mặt; đều trú tại: thôn N, xã T, huyện H, tỉnh Cao Bằng.
3. Bà Nông Thị A, sinh năm 1951 (là mẹ đẻ người bị hại); trú tại: thôn K, xã T, huyện H, tỉnh Cao Bằng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng và Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 05/7/2016, Công an huyện H, tỉnh Cao Bằng nhận được tin báo hai vợ chồng Nông Văn H và Nông Thị H1 trú tại thôn N, xã T, huyện H, tỉnh Cao Bằng xảy ra mâu thuẫn. Trong lúc cãi nhau, H đã đồ xăng lên người chị H1 và bật lửa đốt làm cả hai bị bỏng nặng phải đưa đi cấp cứu. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H đã tiến hành xác minh, khởi tố, điều tra vụ án.

Quá trình điều tra, H khai nhận: Khoảng 15 giờ ngày 05/7/2016, anh Nông Văn Y, anh Nông Văn P là người cùng xóm đến chơi và uống rượu tại nhà H. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày thì mọi người ra về, H vào bếp tìm xuất cơm dở từ trưa để ăn thì không thấy nên nghĩ con trai là Nông Thế H2 đã ăn phần cơm đó. Thấy H2 nằm trên võng, H nói H2 *"Mày chẳng làm gì hộ bố mẹ, mày ăn vào để làm gì"*. Sau đó, H cầm một thanh sắt đuổi đánh nên H2 bỏ chạy khỏi nhà. Thấy H đuổi đánh con nên chị H1 bênh và nói *"Đuổi như thế mới được á"*, sau đó giữa hai vợ chồng H đã xảy ra cãi nhau. Chị H1 gọi điện cho mẹ đẻ là bà Nông Thị A và nói *"Mẹ ơi, về cứu con"*. Sau khi gọi điện cho bà A xong, chị H1 sắp xếp quần áo cho vào bao tải. Thấy vậy, H hỏi *"Mày đi đâu"*, chị H1 trả lời *"Tao đi đâu không liên quan tới mày"*, tiếp đó H nói *"Nếu mày muốn đi đâu thì đi, nhưng để ngày mai tao đi rút tiền về cho mày rồi hãy đi"*, chị H1 trả lời *"Tao không cần"*. Do bức tức, H lấy điện thoại gọi điện cho bà A *"Mẹ ơi, mẹ ra xem, con có làm gì đâu mà nó làm như thế"*, nói xong H tắt điện thoại và đi vào nhà. Thấy chị B là người cùng xóm đang nói chuyện với vợ mình và chị H1 vẫn đang

cho quần áo vào bao tải. H rất bức vì nói con không nghe, vợ lại muốn bỏ đi nên H lấy chai xăng đựng đầy trong chai cocacola (loại 1,5 lít) để ở chân cầu thang, đi về phía chị H1, vừa đi H vừa nói to với chị B "*Tránh ra*", thấy H nói vậy chị B bế con nhỏ chạy ra ngoài. H cầm chai xăng, đi đến chỗ chị H1 và nói "*Đi thì cùng đi, chết thì cùng chết*", đồng thời H đổ xăng lên người chị H1, chị H1 cũng lao vào H, hai bên giằng co nhau, thấy xăng vẫn còn nên H bóp mạnh chai xăng đổ hết lên người chị H1, rồi dùng bật lửa châm, lửa bùng cháy trên cả hai người. H và chị H1 chạy ra sân nhà, chị H1 kêu cứu, hàng xóm chạy đến dùng chăn dập lửa rồi đưa cả hai vợ chồng H đến Bệnh viện Đa khoa huyện H cấp cứu. Do bị bỏng nặng toàn thân, chị H1 được chuyển đến Viện bỏng Quốc gia, nhưng do vết bỏng quá nặng không cứu chữa được nên ngày 14/7/2016 Viện bỏng Quốc gia đã trả về và chị H1 đã tử vong cùng ngày.

Tại bản Kết luận giám định pháp y số 03/GĐPY ngày 20/7/2016, Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: "Nạn nhân Nông Thị H1 chết do bỏng lửa toàn thân độ II, độ III".

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 42/2016/HSST ngày 25/10/2016, Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng đã áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm m khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự, xử phạt Nông Văn H tù chung thân về tội "Giết người" và buộc bị cáo phải bồi thường cho đại diện hợp pháp của người bị hại số tiền 83.827.000 đồng.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 04/11/2016, bị cáo Nông Văn H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 06/11/2016, đại diện hợp pháp của người bị hại bà Nông Thị A kháng cáo đề nghị tăng mức bồi thường đối với bị cáo Nông Văn H.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nông Văn H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và thừa nhận Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội "Giết người" là đúng, bị cáo chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tóm tắt nội dung vụ án, quyết định của bản án sơ thẩm, nội dung kháng cáo của Nông Văn H, đại diện hợp

pháp của người bị hại và có quan điểm như sau: Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố Nông Văn H phạm tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định đối với Nông Văn H là tương xứng với mức độ và hành vi phạm tội H gây ra, không nặng. Và từ đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên tội danh, hình phạt đối với Nông Văn H.

Về mức bồi thường thiệt hại: Buộc bị cáo H phải bồi thường số tiền theo bản án sơ thẩm. Ngoài ra, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng khoản 2 Điều 591 Bộ luật dân sự tăng mức bồi thường tổn thất về tinh thần lên mức 100 lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nông Văn H trình bày: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử H về tội Giết người là có căn cứ, luật sư không có ý kiến gì, chỉ đề nghị xem xét nguyên nhân dẫn đến việc bị cáo phạm tội là vì nói con không nghe, vợ lại muốn bỏ đi và chị H1 đã xúc phạm làm bị cáo bức xúc, bị hại H1 to khỏe hơn bị cáo nên đã đề lên can xăng làm bật nắp bình đựng xăng làm xăng đổ lên người bị cáo và bị hại, dẫn đến việc bị cáo không làm chủ được bản thân nên đã phạm tội một cách bột phát. Hậu quả chị H1 chết là nằm ngoài ý muốn của bị cáo. Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình; đã bồi thường khắc phục được số tiền 30.700.000 đồng/83.827.000 đồng; có bố đẻ được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước Hạng ba; được đại diện hợp pháp của người bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về bồi thường thiệt hại và tổn thất về tinh thần phải bồi thường cho 03 người chứ không phải riêng bà A. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện hợp pháp của người bị hại bà Nông Thị A đề nghị bị cáo Nông Văn H phải bồi thường: tiền tổn thất về tinh thần 100.000.000 đồng; tiền thuốc, dịch vụ khác 54.758.000 đồng; tiền thuê 02 xe ô tô xuống Hà Nội 40.000.000 đồng; tiền công 04 người chăm sóc tại Viện bỏng Quốc gia 6.000.000 đồng; tiền ăn uống, nghỉ tại Hà Nội của người chăm sóc 4.000.000 đồng. Tổng cộng các khoản là 207.758.000 đồng.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét toàn diện chứng cứ, tài liệu, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo, Luật sư bào chữa cho bị cáo và đại diện hợp pháp của người bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Lời khai nhận tội của Nông Văn H tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm; phù hợp với lời khai của người làm chứng; phù hợp với Kết luận giám định pháp y; phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 18 giờ ngày 05/7/2016, sau khi uống rượu, H cho rằng con trai đã ăn phần cơm của mình nên đã đuổi đánh cháu H2. Thấy vậy, chị H1 (là vợ H) có phản đối và giữa hai bên có xảy ra cãi nhau. Chị H1 định bỏ nhà đi nên H bực tức lấy chai xăng 1,5 lít đổ lên người H và chị H1 rồi châm lửa. Nghe thấy chị H1 kêu cứu, hàng xóm đã chạy đến dập lửa rồi đưa H và chị H1 đi cấp cứu nhưng do vết thương quá nặng nên chị H1 đã tử vong vào ngày 14/7/2016. Diễn biến hành vi và hậu quả vụ án cho thấy, hành vi mà bị cáo H1 đã thực hiện là đặc biệt nghiêm trọng, thể hiện tính chất côn đồ, coi thường pháp luật, chỉ vì nguyên cớ nhỏ nhặt mà bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến tính mạng của người khác. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo về tội “Giết người” với tình tiết tăng nặng định khung “có tính chất côn đồ” theo điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[1] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nông Văn H, Hội đồng xét xử thấy: Tại phiên tòa sơ thẩm cũng như phúc thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường khắc phục một phần hậu quả cho đại diện người bị hại và được đại diện hợp pháp của người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo có bố để được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng ba. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không xuất trình được tình tiết nào mới để làm căn cứ xin giảm nhẹ hình phạt, Tòa án cấp phúc thẩm thấy các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo, cũng như Luật sư bào chữa cho bị cáo đưa ra là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Đây là những tình tiết giảm nhẹ đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét, do đó Tòa án

cấp sơ thẩm quyết định mức hình phạt tù chung thân đối với bị cáo về tội “Giết người” là không nặng. Vì vậy, cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

[2] Xét kháng cáo của đại diện hợp pháp của người bị hại, bà Nông Thị A đề nghị bị cáo H phải bồi thường: tiền tổn thất về tinh thần 100.000.000 đồng; tiền thuốc, dịch vụ khác 54.758.000 đồng; tiền thuê 02 xe ô tô xuống Hà Nội 40.000.000 đồng; tiền công 04 người chăm sóc tại Viện bỏng Quốc gia 6.000.000 đồng; tiền ăn uống, nghỉ tại Hà Nội của người chăm sóc 4.000.000 đồng. Tổng cộng các khoản là 207.758.000 đồng, Hội đồng xét xử thấy:

- Đối với yêu cầu bồi thường tổn thất về tinh thần: Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị cáo bồi thường số tiền 50.000.000 đồng. Tuy nhiên, theo quy định tại khoản 2 Điều 591 Bộ luật dân sự năm 2015 thì mức bồi thường tổn thất về tinh thần không được quá 100 lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định, hiện nay mức lương cơ sở là 1.300.000 đồng, do đó cần sửa khoản bồi thường tổn thất của bản án sơ thẩm lên mức $70 \text{ tháng} \times 1.300.000 \text{ đồng} = 91.000.000 \text{ đồng}$ (tăng so với cấp sơ thẩm 41.000.000 đồng).

- Đối với yêu cầu bồi thường tiền thuốc, tiền thuê xe ô tô, tiền công chăm sóc, tiền ăn uống, nghỉ tại Hà Nội của người chăm sóc đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét, giải quyết theo đúng quy định pháp luật. Do đó, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của đại diện người bị hại về yêu cầu nêu trên.

[3] Theo quy định của Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì bị cáo H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm a, điểm b khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Không chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo; Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo Nông Văn H.

[2] Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm m khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự, xử phạt: Nông Văn H tù chung thân về tội “Giết người”. Thời hạn tù tính từ ngày 20/7/2016. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận một phần kháng cáo của đại diện người bị hại; sửa Bản án hình sự sơ thẩm về bồi thường dân sự.

Áp dụng khoản 2 Điều 42 Bộ luật hình sự; Điều 591, Điều 610 Bộ luật dân sự 2015; Nghị quyết số 03/2006/NQ - HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật dân sự 2005 về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng. Buộc bị cáo Nông Văn H phải bồi thường cho đại diện cho đại diện người bị hại, bà Nông Thị A những khoản sau:

- Tiền tổn thất tinh thần 1.300.000 đồng x 70 tháng = 91.000.000 đồng;
- Tiền thuê xe đưa người bị hại xuống Hà Nội cấp cứu: 7.700.000 đồng;
- Tiền thuốc men, chi phí cứu chữa và chi phí hợp lý khác: 9.653.000 đồng;
- Tiền chi phí thuốc men, vật tư y tế, thiết bị trong quá trình cứu chữa tại Bệnh viện tỉnh Cao Bằng và Viện bỏng quốc gia: 10.474.000 đồng;
- Tiền công của người phục vụ trong thời gian chăm sóc người bị hại: 6.000.000 đồng;

Tổng cộng, số tiền phải bồi thường là: 124.827.000 đồng.

Xác nhận gia đình bị cáo Nông Văn H đã bồi thường cho gia đình người bị hại được 27.700.000 đồng và nộp 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) theo biên lai số AB/2012/03736 ngày 20/10/2016 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng. Bị cáo Nông Văn H còn phải tiếp tục bồi thường 94.127.000 đồng (chín mươi tư triệu, một trăm hai mươi bảy nghìn đồng).

[4] Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, Cơ quan thi hành án ra quyết định thi hành án, người phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi suất phát sinh trên số tiền chưa thi hành

án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

[5] Về án phí: Bị cáo Nông Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm và 6.241.350 đồng án phí dân sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

*** Nơi nhận:**

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Cục THADS tỉnh Cao Bằng;
- Trại tạm giam CA tỉnh Cao Bằng;
- Bị cáo (qua trại);
- Đại diện bị hại (theo đ/c);
- Lưu HS, PHC-TP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
Mai Anh Tài